

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Cao S và bà Lâm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến nay; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Lê Tiến H, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Trịnh Văn T đang ở nhà thì có một người nam thanh niên không quen biết đến gặp T và hỏi mua ma túy, T đồng ý, người này đưa cho T 550.000đ, T cầm tiền rồi bảo người này đợi chỗ bờ kè ở Đ. Người thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ đi, T vào nhà lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave không đeo biển kiểm soát, điều khiển đi đến cầu C thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố P gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, người này đồng ý, T đưa cho người này 500.000đ, người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nilon màu hồng. Biết bên trong có ma túy nên T cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi. Khi đi được một đoạn thì T dừng xe mở túi nilon ra kiểm tra, thấy bên trong có 12 viên nén hình tròn màu đỏ, T nhặt mảnh giấy bạc màu trắng ven đường rồi lấy 04 viên gói vào trong mảnh giấy bạc màu trắng cất giữ trong túi quần bên phải để ai hỏi mua thì T bán, còn 08 viên trong túi nilon màu hồng T cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi đến chỗ hẹn người thanh niên hỏi mua ma túy của T lúc trước. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến khu vực bờ kè thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P thì gặp người thanh niên đã hỏi mua ma túy trước đó. T định đưa gói ma túy cho người thanh niên

thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Phủ Lý trên đường đi tuần tra làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, còn người thanh niên bỏ chạy thoát.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu hồng, bên trong gói nilon có chứa 08 viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trịnh Văn T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong gói giấy bạc có chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ trong túi quần bên phải của Trịnh Văn T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Số tiền 50.000 đồng thu giữ trong túi quần bên phải của Trịnh Văn T.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, có số IMEI1: 866876064238450, IMEI2: 866876064238443 thu giữ trong túi quần bên trái của Trịnh Văn T.

- 01 chiếc xe mô tô màu đen bạc nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát, có số máy: JA39E-2486452, số khung: RLHJA3924MY466335.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trịnh Văn T, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 903/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,807 gam, loại Methamphetamine;

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,410 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-PL ngày 06/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trịnh Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố Trịnh Văn T như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2023;

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô màu đen - bạc, nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát, số máy: JA39E-2486452,

số khung: RLHJA3924MY466335 và số tiền 50.000 đồng; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 19/12/2023, tại khu vực đường bờ kè thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, Trịnh Văn T đang bán trái phép 0,807 gam ma túy, loại Methamphetamine cho một nam thanh niên không quen biết với giá 550.000 đồng và cất giữ trái phép 0,410 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Trịnh Văn T là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất

gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Mặc dù biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích bán trái phép chất ma túy là để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Nhưng xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên chỉ cần phạt bị cáo ở mức phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy, loại Methamphetamine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô màu đen - bạc, nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát, số máy: JA39E-2486452, số khung: RLHJA3924MY466335. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn T, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Trịnh Văn T. Quá trình điều tra xác định là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[7] Về tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo Trịnh Văn T. Bị cáo khai số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông tại khu vực cầu Châu Sơn thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố P và bán cho một nam thanh niên; bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Đối với hành vi đưa phương tiện không có giấy đăng ký xe tham gia giao thông của Trịnh Văn T. Ngày 02/02/2024, Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn T số tiền 1.400.000 đồng là phù hợp với pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 35, 47, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2023.

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trịnh Văn T 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 02 phong bì số 903/KTHS, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02”.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô màu đen - bạc, nhãn hiệu Honda Wave, không đeo biển kiểm soát, số máy: JA39E-2486452, số khung: RLHJA3924MY466335 và số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 19/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 11 lập ngày 20/02/2024).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân